



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 33



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TP. HỒ CHÍ MINH: Lô số 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân - Tel: + (84-8) 754-3188 - Fax: + (84-8) 754-3189 - Email: info@truonglong.com
TP. CẦN THƠ: 197 Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều - Tel: + (84-71) 838-829 - Fax: + (84-71) 838-791 - Email: adstlotocantho@nn.vn



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long (được chuyển đổi từ Công ty TNHH ô tô chuyên dùng Trường Long, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 044382, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 02 năm 1998) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301384695, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 03 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 80.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	29.548.850.000	36,94
Sumitomo Corporation	20.444.430.000	25,56
Ông Lã Văn Trường Sơn	13.113.450.000	16,39
Bà Lã Thị Thanh Phương	5.805.460.000	7,26
Các cổ đông khác	11.087.810.000	13,85
Cộng	80.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 3754 3188
Fax : (84-8) 3754 3189
Mã số thuế : 0301384695

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Vĩnh Long	Lô 1A, 1B, A11, A12 Khu công nghiệp Bình Minh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Dịch vụ thương mại; Cho thuê xe các loại; Sửa chữa ô tô; Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí; Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Kinh doanh nhà; Môi giới bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng; Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới; Đại lý bảo hiểm.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty đều gia tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra tăng và giá xe nhập giảm vì chịu ảnh hưởng từ tỷ giá của tiền Yên Nhật giảm.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2013 và ngày 19 tháng 9 năm 2013 như sau:

- Chia cổ tức năm 2012 (05% vốn điều lệ) : 4.000.000.000 VND
- Tạm ứng cổ tức năm 2013 (05% vốn điều lệ) : 4.000.000.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 679.427.003 VND
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát : 261.000.000 VND

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Chủ tịch	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Lã Văn Trường Sơn	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Lã Thị Thanh Phương	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Bà Laura Burke	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Yasunori Yosida	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	11 tháng 11 năm 2013
Ông Satoshi Tsukada	Thành viên	11 tháng 11 năm 2013	-

Ban kiểm soát

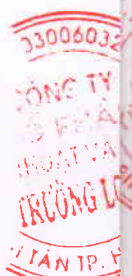
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Hồ Thành An	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	-
Ông Đinh Văn Tánh	Thành viên	29 tháng 5 năm 2012	24 tháng 4 năm 2013
Bà Hồ Thị Hoa	Thành viên	24 tháng 4 năm 2013	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Giám đốc	22 tháng 01 năm 2007	-
Ông Lã Văn Trường Sơn	Giám đốc điều hành	02 tháng 3 năm 2007	-
Bà Lã Thị Thanh Phương	Phó Giám đốc điều hành	16 tháng 7 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thị Kiều Diễm
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2014





Số: 0281/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÍ CỎ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		174.081.939.335	84.705.212.615
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.270.420.266	14.140.894.088
1. Tiền	111		11.350.420.266	6.204.031.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.920.000.000	7.936.862.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.108.000.000	6.155.394.235
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	4.108.000.000	6.155.394.235
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		26.816.699.964	15.627.611.576
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	25.561.257.314	15.117.302.023
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	949.476.500	107.888.624
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.133.366.150	501.434.729
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(827.400.000)	(99.013.800)
IV. Hàng tồn kho	140		98.921.626.605	47.827.793.598
1. Hàng tồn kho	141	V.7	98.921.626.605	47.827.793.598
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.965.192.500	953.519.118
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	674.545.093	420.084.527
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		489.919.060	32.225.237
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	800.728.347	501.209.354

315-
 TY
 HỮU H
 TỰ V
 C
 IÔ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.371.470.811	57.651.559.365
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		52.645.889.029	55.820.535.929
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	22.323.345.573	24.686.587.768
<i>Nguyên giá</i>	222		35.785.114.840	35.391.190.415
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.461.769.267)	(10.704.602.647)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	30.322.543.456	31.133.948.161
<i>Nguyên giá</i>	228		34.283.090.011	34.261.209.411
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.960.546.555)	(3.127.261.250)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.725.581.782	1.831.023.436
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.543.641.390	1.666.904.122
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	99.095.992	71.274.914
3. Tài sản dài hạn khác	268		82.844.400	92.844.400
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.453.410.146	142.356.771.980



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		127.986.052.721	54.052.349.719
I. Nợ ngắn hạn	310		127.193.284.788	51.265.389.194
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	-	18.881.463.724
2. Phải trả người bán	312	V.15	93.464.266.646	17.259.878.527
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	26.744.281.580	10.207.905.149
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	2.079.570.647	2.023.109.599
5. Phải trả người lao động	315		1.374.818.095	-
6. Chi phí phải trả	316	V.18	832.417.236	1.277.229.846
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1.432.932.917	293.237.425
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	1.264.997.667	1.322.564.924
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		792.767.933	2.786.960.525
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	792.767.933	570.199.311
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	-	2.216.761.214
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100.467.357.425	88.304.422.261
I. Vốn chủ sở hữu	410		100.467.357.425	88.304.422.261
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	-	4.104.516.756
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	20.467.357.425	4.199.905.505
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		228.453.410.146	142.356.771.980

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		18.515,96	13.558,96
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014



Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc


Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	587.399.287.160	239.191.908.518
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		34.545.455	7.190.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	587.364.741.705	239.184.718.518
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	538.898.570.597	216.762.381.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.466.171.108	22.422.336.675
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.290.921.464	928.199.393
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.333.050.574	1.462.616.065
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.203.234.284	951.513.783
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	13.332.521.428	8.797.489.971
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.608.286.118	10.025.413.066
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.483.234.452	3.065.016.966
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.934.655.859	1.220.780.570
12. Chi phí khác	32		183.782.000	225.380.957
13. Lợi nhuận khác	40		1.750.873.859	995.399.613
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.234.108.311	4.060.416.579
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	4.158.567.222	673.365.653
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(27.821.078)	(10.084.087)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.103.362.167</u>	<u>3.397.135.013</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.638</u>	<u>425</u>

Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014

Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc

030
CÔNG
CỔ
THU
TRƯỜNG
TÂN
0300
CỔ
PHẦN
KỸ THU
T VÀ Ô
TÔ
TRƯỜNG
LONG
Q. BÌNH
TÂN TP. HỒ
CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.234.108.311	4.060.416.579
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,V.11	4.029.614.154	4.059.104.174
- Các khoản dự phòng	03	V.6	728.386.200	99.013.800
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3,VI.4	41.882.352	744.079
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.103.355.327)	(709.120.459)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.203.234.284	951.513.783
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.133.869.974	8.461.671.956
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.513.192.492)	(3.243.485.866)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(51.093.833.007)	(7.546.881.441)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		92.551.393.519	(6.224.470.072)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.375.702)	(659.900.026)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.203.234.284)	(951.513.783)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(2.957.388.718)	(1.347.732.153)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		367.740.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(956.379.518)	(861.543.785)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54.323.599.772	(12.373.855.170)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,V.11,V.15	(1.125.089.691)	(434.700.418)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(4.108.000.000)	(6.155.394.235)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	6.155.394.235	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5,VI.3	953.539.337	647.040.616
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.875.843.881	(5.943.054.037)

SC
ST
H.
V
G
IP.

144987
NG T
HIỆM HƯ
ÁN VÀ T
& C
T.PHỐ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	55.670.234.234	28.389.733.861
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(76.768.459.172)	(11.860.270.137)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19,V.23	(6.976.036.500)	(7.995.741.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.074.261.438)	8.533.722.224
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		28.125.182.215	(9.783.186.983)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.140.894.088	23.924.825.150
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.3,4	4.343.963	(744.079)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	42.270.420.266	14.140.894.088

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014


Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc

5-C.T.T.H.
Y
UHAN
J VẤN
CHI MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Dịch vụ thương mại; Cho thuê xe các loại; Sửa chữa ô tô; Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Sản xuất xe chuyên dùng, gia công cơ khí; Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Đại lý bảo hiểm.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 231 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 196 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Công ty đều gia tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra tăng và giá xe nhập giảm vì chịu ảnh hưởng từ tỷ giá đồng Yên Nhật giảm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được xác định như sau:

- Giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa được tính theo giá bình quân gia quyền. Riêng đầu xe và thân xe được tính theo phương pháp thực tế đích danh.
- Giá trị sản phẩm dở dang bao gồm chi phí của đầu xe, thân xe, nguyên liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.
- Giá thành phẩm được tính theo phương pháp thực tế đích danh bao gồm chi phí của xe sau khi lắp đặt và chế tạo thân xe.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất từ 40 đến 47 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

300
DINH
C.F
THU
RUB
TAI

3004
CON
SHNH
I TOAI
A
VH.7

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. **Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc là $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) của tháng cuối cùng trong năm tài chính cho 01 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Tăng, giảm số dư quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

11. **Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ có vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

14. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

198
IG T
IEM H
N VÀ T
& ()
PHC

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.085 VND/USD
31/12/2012 : 20.815 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

5. C.T.H
Y
DU HẠN
TƯ VẤN
CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	105.517.267	152.704.079
Tiền gửi ngân hàng	11.244.902.999	6.051.327.509
Các khoản tương đương tiền (*)	30.920.000.000	7.936.862.500
Cộng	<u>42.270.420.266</u>	<u>14.140.894.088</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến 01 năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng của Văn phòng Công ty	25.328.426.428	14.958.383.387
Các khách hàng của Chi nhánh Vĩnh Long	232.830.886	158.918.636
Cộng	<u>25.561.257.314</u>	<u>15.117.302.023</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp cầu Tadano	793.432.800	-
Các nhà cung cấp khác	156.043.700	107.888.624
Cộng	<u>949.476.500</u>	<u>107.888.624</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT được hoàn trả - Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ thương mại địa ốc Hoàng Quân Mê Kông	384.913.311	384.913.311
Lãi dự thu	211.895.833	62.079.843
Phải thu bộ phận đăng ký xe	511.000.000	-
Phải thu khác	25.557.006	54.441.575
Cộng	<u>1.133.366.150</u>	<u>501.434.729</u>

6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Chủ yếu là khoản dự phòng nợ phải thu khách hàng quá hạn thanh toán từ 06 tháng đến dưới 01 năm. Chi tiết số phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	99.013.800
Dự phòng trong năm	827.400.000
Hoàn nhập trong năm	(99.013.800)
Số cuối năm	<u>827.400.000</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	62.601.642.745	30.520.826.959
Công cụ, dụng cụ	29.850.598	22.774.314
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.921.649.990	12.212.334.552
Thành phẩm	18.365.963.272	5.069.337.773
Hàng hóa	2.520.000	2.520.000
Cộng	<u>98.921.626.605</u>	<u>47.827.793.598</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	482.489.253	369.250.536
Trung tâm Hino Vĩnh Long	192.055.840	50.833.991
Cộng	<u>674.545.093</u>	<u>420.084.527</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	7.563.374
Tạm ứng	716.228.347	448.645.980
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	84.500.000	45.000.000
Cộng	<u>800.728.347</u>	<u>501.209.354</u>

3
01
0
TU
TU
47
1.0300
CÔ
BÁCH N
EM TÔ
A
BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	28.591.134.143	3.847.326.701	2.482.492.331	435.364.240	34.873.000	35.391.190.415
Mua sắm mới	97.727.273	185.481.818	820.000.000	-	-	1.103.209.091
Giảm do quyết toán	(144.300.305)	-	-	-	-	(144.300.305)
Giảm khác (*)	(46.384.113)	(258.691.155)	-	(259.909.093)	-	(564.984.361)
Số cuối năm	28.498.176.998	3.774.117.364	3.302.492.331	175.455.147	34.873.000	35.785.114.840
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	37.143.600	385.905.335	707.110.037	136.160.597	34.873.000	1.301.192.569
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.411.026.676	2.265.974.105	1.646.676.576	346.052.290	34.873.000	10.704.602.647
Khấu hao trong năm	2.495.635.484	448.539.276	221.922.780	30.231.309	-	3.196.328.849
Giảm khác (*)	(39.827.095)	(185.691.150)	-	(213.643.984)	-	(439.162.229)
Số cuối năm	8.866.835.065	2.528.822.231	1.868.599.356	162.639.615	34.873.000	13.461.769.267
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	22.180.107.467	1.581.352.596	835.815.755	89.311.950	-	24.686.587.768
Số cuối năm	19.631.341.933	1.245.295.133	1.433.892.975	12.815.532	-	22.323.345.573
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Điều chỉnh tài sản không thỏa điều kiện là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính sang chi phí trả trước dài hạn.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	33.924.729.542	253.136.480	83.343.389	34.261.209.411
Tăng thuế trước bạ quyền sử dụng đất	21.880.600	-	-	21.880.600
Số cuối năm	33.946.610.142	253.136.480	83.343.389	34.283.090.011
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	50.633.480	83.343.389	133.976.869
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.929.158.429	114.759.432	83.343.389	3.127.261.250
Khấu hao trong năm	792.784.705	40.500.600	-	833.285.305
Số cuối năm	3.721.943.134	155.260.032	83.343.389	3.960.546.555
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	30.995.571.113	138.377.048	-	31.133.948.161
Số cuối năm	30.224.667.008	97.876.448	-	30.322.543.456
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

4496

NG
HIỆM H
IN VÀ
& (

P H C

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Văn phòng Công ty	1.062.134.903	582.300.671	(402.513.316)	1.241.922.258
Trung tâm Vĩnh Long	604.769.219	323.945.914	(626.996.001)	301.719.132
Cộng	1.666.904.122	906.246.585	(1.029.509.317)	1.543.641.390

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	71.274.914	62.162.467
Số phát sinh	27.821.078	9.112.447
Số cuối năm	99.095.992	71.274.914

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	-	17.705.463.724
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	-	1.176.000.000
Cộng	-	18.881.463.724

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn để thanh toán tiền mua xe.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	17.705.463.724	55.670.234.234	-	(73.375.697.958)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.176.000.000	-	2.216.761.214	(3.392.761.214)	-
Cộng	18.881.463.724	55.670.234.234	2.216.761.214	(76.768.459.172)	-

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp xe và phụ tùng xe	87.062.237.760	8.355.852.373
Phải trả mua sắm tài sản cố định	4.675.080.608	4.628.854.293
Phải trả nhà cung cấp khác	1.726.948.278	4.275.171.861
Cộng	93.464.266.646	17.259.878.527

16. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	26.680.202.130	10.197.905.149
Chi nhánh Vĩnh Long	64.079.450	10.000.000
Cộng	26.744.281.580	10.207.905.149

332
Y
A C
ON
15'

15-C.T.11
TY
ỮU HẠN
TƯ VẤN
CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.002.971.984	525.836.942	(1.528.808.926)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	129.569.176	1.334.445.293	(1.464.014.469)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	4.326.200	(4.326.200)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	833.208.189	4.158.567.222	(2.957.388.718)	2.034.386.693
Thuế thu nhập cá nhân	57.360.250	584.581.494	(596.757.790)	45.183.954
Thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	<u>2.023.109.599</u>	<u>6.611.757.151</u>	<u>(6.555.296.103)</u>	<u>2.079.570.647</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Theo Quyết định số 2469/QĐ-TCT ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Tổng Cục thuế, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 06 năm tiếp theo cho phần thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh do Công ty di chuyển văn phòng và cơ sở sản xuất đến địa điểm, địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty được hưởng ưu đãi thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.234.108.311	4.060.416.579
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.159.451.879	1.822.939.471
- Các khoản điều chỉnh giảm	(744.079)	-
Thu nhập chịu thuế	29.392.816.111	5.883.356.050
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	29.392.816.111	5.883.356.050
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.348.204.028	1.470.839.013
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Quyết định số 2469/QĐ-TCT	(3.189.636.806)	(508.888.079)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% do đáp ứng được doanh nghiệp nhỏ và vừa	-	(288.585.281)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>4.158.567.222</u>	<u>673.365.653</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	587.399.287.160	239.191.908.518
<i>Doanh thu bán xe</i>	558.256.011.985	211.949.076.818
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán phụ tùng</i>	29.052.311.768	27.207.340.700
<i>Doanh thu khác</i>	90.963.407	35.491.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	(34.545.455)	(7.190.000)
Doanh thu thuần	<u>587.364.741.705</u>	<u>239.184.718.518</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán xe	516.699.687.466	195.434.488.317
Giá vốn dịch vụ và bán phụ tùng	22.198.883.131	21.327.893.526
Cộng	<u>538.898.570.597</u>	<u>216.762.381.843</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.103.355.327	709.120.459
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	172.776.851	97.309.331
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.699.622	1.924.800
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.177.351	-
Doanh thu tài chính khác	6.912.313	119.844.803
Cộng	<u>1.290.921.464</u>	<u>928.199.393</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.203.234.284	951.513.783
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	82.727.116	510.358.203
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	47.059.703	744.079
Chi phí tài chính khác	29.471	-
Cộng	<u>1.333.050.574</u>	<u>1.462.616.065</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.148.758.299	3.830.180.516
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	218.003.679	232.205.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	273.295.801	311.907.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.638.163.287	906.711.647
Chi phí khác	6.054.300.362	3.516.484.135
Cộng	<u>13.332.521.428</u>	<u>8.797.489.971</u>

10.
 TỶ
 LÃ
 SA
 LO
 HỒ
 14490
 NG
 HIỆM H
 AN VÀ
 & I
 T.P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.997.592.207	5.392.632.379
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	184.336.240	239.142.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.260.581.544	2.235.821.941
Chi phí dự phòng	827.400.000	99.013.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.002.712.837	921.304.471
Chi phí khác	1.335.663.290	1.137.497.748
Cộng	<u>11.608.286.118</u>	<u>10.025.413.066</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thường theo doanh thu	1.544.647.306	838.611.104
Hoàn nhập quỹ dự phòng	-	138.790.266
Thu nhập khác	390.008.553	243.379.200
Cộng	<u>1.934.655.859</u>	<u>1.220.780.570</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	27.821.078	(9.112.447)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	(971.640)
Cộng	<u>27.821.078</u>	<u>(10.084.087)</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.103.362.167	3.397.135.013
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.103.362.167	3.397.135.013
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.638</u>	<u>425</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	452.863.607.277	170.646.212.772
Chi phí nhân công	18.869.310.073	14.689.176.718
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.029.614.154	4.059.104.174
Chi phí dự phòng	827.400.000	99.013.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.960.509.656	2.493.351.421
Chi phí khác	8.404.490.177	4.954.983.261
Cộng	<u>487.954.931.337</u>	<u>196.941.842.146</u>

15-CT.1
TY
ƯU HẠN
TƯ VẤN
3
CHỈ MẪU

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Hợp đồng quan trọng

Công ty đã ký một hợp đồng đại lý (sau đây gọi là Hợp đồng) với Công ty liên doanh Hino Motors Việt Nam (sau đây gọi là Hino) vào ngày 02 tháng 5 năm 2001, theo đó Công ty được chỉ định là nhà đại lý của Hino trong khu vực miền nam từ tỉnh Khánh Hòa đến tỉnh Cà Mau. Các điều khoản quan trọng trong hợp đồng này như sau:

- Theo hợp đồng này, tất cả các hợp đồng, giao dịch và hoạt động mà Công ty thực hiện điều đứng tên của Công ty, quyền lợi và rủi ro của Công ty và Công ty sẽ không đại diện như là đại lý của Hino hoặc thực hiện bất cứ giải trình nào thay mặt Hino;
- Công ty sẽ không bán bất kỳ sản phẩm nào của Hino bên ngoài khu vực kinh doanh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, trừ khi Hino phê duyệt giao dịch bằng văn bản;
- Công ty sẽ không thực hiện bất cứ một hợp đồng đại lý với bất kỳ cá nhân, công ty và/hoặc tổ chức cho mục đích bán hoặc đại lý các sản phẩm được xem là cạnh tranh với sản phẩm của Hino, trừ khi Hino phê duyệt bằng văn bản trước khi thực hiện các hợp đồng này;
- Công ty sẽ đảm nhận việc cung cấp dịch vụ cho các sản phẩm Hino và bán phụ tùng của Hino;
- Công ty sẽ cung cấp dịch vụ bảo trì trước và sau khi bán;
- Hino sẽ bán cho công ty các sản phẩm của Hino theo giá bán thuần tại thời điểm giao hàng theo bản giá hiện hành của Hino. Hino có quyền thay đổi giá, chiết khấu, điều khoản và điều kiện ảnh hưởng đến sản phẩm của Hino bất kỳ lúc nào trong vòng 30 ngày sau khi phát hành bảng giá hoặc thông báo mới; và,
- Chính sách bảo hành của Hino cho Công ty đối với tất cả các xe mới sẽ được quy định trong Chứng nhận bảo hành giao cho người mua.

Hợp đồng đại lý có hiệu lực thời hạn 01 năm và được ký lại hàng năm.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.290.602.030	1.198.605.412
Thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	261.000.000	387.644.991
Cộng	<u>1.551.602.030</u>	<u>1.586.250.403</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Sumitomo Corporation – cổ đông góp 25,56% vốn điều lệ.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Sumitomo Corporation như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	6.292.596.100	5.017.616.130
Cổ tức phải trả	2.044.443.091	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, cổ tức còn phải trả cho Sumitomo Corporation là 1.022.221.500 VND (cuối năm trước là 0 VND).

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

3. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh sản phẩm xe tải và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu khách hàng ứng tiền trước. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.270.420.266	-	-	42.270.420.266
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.108.000.000	-	-	4.108.000.000
Phải thu khách hàng	22.803.257.314	-	2.758.000.000	25.561.257.314
Các khoản phải thu khác	379.240.233	-	-	379.240.233
Cộng	69.560.917.813	-	2.758.000.000	72.318.917.813
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.140.894.088	-	-	14.140.894.088
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.155.394.235	-	-	6.155.394.235
Phải thu khách hàng	7.940.205.856	6.927.760.167	249.336.000	15.117.302.023
Các khoản phải thu khác	199.924.243	-	-	199.924.243
Cộng	28.436.418.422	6.927.760.167	249.336.000	35.613.514.589

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	93.464.266.646	-	93.464.266.646
Các khoản phải trả khác	1.863.224.236	-	1.863.224.236
Cộng	95.327.490.882	-	95.327.490.882
Số đầu năm			
Vay và nợ	19.582.116.299	2.543.947.318	22.126.063.617
Phải trả người bán	17.259.878.527	-	17.259.878.527
Các khoản phải trả khác	1.284.073.346	-	1.284.073.346
Cộng	38.126.068.172	2.543.947.318	40.670.015.490

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

100
NG
PH
AT
NG
TP.0449
ÔNG
NHIỆM
OẢN V
I &
-T.P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro ngoại tệ.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu bán thành phẩm phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch là JPY cũng như thanh toán một số khoản chi phí hoạt động khác bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ USD của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.515,96	13.558,96
Phải trả người bán	(222.241,90)	(222.241,90)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(203.725,94)	(208.682,94)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ phải trả thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.270.420.266	-	14.140.894.088	-	42.270.420.266	14.140.894.088
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.108.000.000	-	6.155.394.235	-	4.108.000.000	6.155.394.235
Phải thu khách hàng	25.561.257.314	(827.400.000)	15.117.302.023	(99.013.800)	24.733.857.314	15.018.288.223
Các khoản phải thu khác	379.240.233	-	199.924.243	-	379.240.233	199.924.243
Cộng	72.318.917.813	(827.400.000)	35.613.514.589	(99.013.800)	71.491.517.813	35.514.500.789

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	-	21.098.224.938	-	21.098.224.938
Phải trả người bán	93.464.266.646	17.259.878.527	93.464.266.646	17.259.878.527
Các khoản phải trả khác	1.863.224.236	1.284.073.346	1.863.224.236	1.284.073.346
Cộng	95.327.490.882	39.642.176.811	95.327.490.882	39.642.176.811

815-C.7
TY
HỮU HẠN
À TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Địa chỉ: Lô số 46 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản mục này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014



Đặng Thị Thanh Hiếu
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kiều Diễm
Giám đốc

